

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1244 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá các Chương trình
mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GTVT;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/3/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải tại các địa bàn được phân công.

Điều 2. Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp giao hàng năm cho Bộ Giao thông vận tải để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Abm

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, LĐT&XH, NNPTNT, Ủy ban Dân tộc;
- UBND các tỉnh/thành: TP. HCM, Bà Rịa Vũng Tàu, Long An;
- Viện CL&PTGT&VT;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KHĐT (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Lâm

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, giám sát, đánh giá các Chương trình mục tiêu quốc gia
giai đoạn 2021-2025 của Bộ Giao thông vận tải**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2022
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2021-2025 (ban hành kèm Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/3/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG giai đoạn 2021-2025), Bộ Giao thông vận tải (GTVT) xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá các CTMTQG giai đoạn 2021 – 2025: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các CTMTQG nhằm đôn đốc, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, đề xuất với Tổ trưởng Tổ công tác các CTMTQG, các bộ, ngành liên quan để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; giúp Ban Chỉ đạo Trung ương có chỉ đạo kịp thời, đảm bảo việc thực hiện các CTMTQG đúng kế hoạch, tiến độ và quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG tại Chương trình công tác năm 2022 ban hành kèm Quyết định số 35/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 25/3/2022 và các Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá của các Tổ Công tác CTMTQG.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá đảm bảo đồng bộ, khoa học, tránh chồng chéo, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chỉ đạo điều hành và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương trong việc quản lý việc thực hiện các CTMTQG; việc xây dựng các văn bản quản lý của địa phương; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 05 năm và kế hoạch hằng năm; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý chương trình và các dự án thành phần...

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các CTMTQG: tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng, kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước; huy động, sử dụng vốn thực hiện các CTMTQG; việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản...).

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý các CTMTQG, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan thẩm quyền phát hiện (nếu có) của chủ dự án thành phần, cơ quan chủ quản chương trình.

- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá chương trình của chủ dự án thành phần.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện các CTMTQG; kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn hoặc các vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Nội dung đánh giá

- Nội dung đánh giá hàng năm, giữa kỳ, kết thúc và đánh giá tác động: Công tác quản lý các CTMTQG bao gồm kết quả thực hiện các chính sách quản lý, tổ chức thực hiện, công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, hoạt động truyền thông, thông tin, công tác chấp hành chế độ giám sát; tình hình huy động, phân bổ và sử dụng vốn; tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân; phương hướng, giải pháp thực hiện các năm tiếp theo.

- Nội dung đánh giá đột xuất: sự phù hợp của kết quả thực hiện các CTMTQG đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch được phê duyệt; xác định những phát sinh ngoài dự kiến nếu có, nguyên nhân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện các CTMTQG; đề xuất các giải pháp cần thiết.

3. Quy trình, phương pháp, biểu mẫu kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện theo hướng dẫn của các bộ, cơ quan chủ các CTMTQG.

4. Hình thức, thành phần và thời gian kiểm tra, giám sát

- Bộ GTVT tổ chức Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện 03 CTMTQG trên địa bàn được Ban Chỉ đạo Trung ương phân công: TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Long An.

- Thành phần Đoàn kiểm tra gồm: đại diện các bộ, ngành liên quan; đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT; dự kiến khoảng 15 thành viên (*Phụ lục 1 của Kế hoạch*).

- Thời gian kiểm tra: theo chế độ định kỳ (vào 6 tháng đầu năm và cuối hàng năm) hoặc kiểm tra đột xuất (nếu cần thiết). Thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới UBND các tỉnh/thành phố thuộc địa bàn kiểm tra và các bộ, ngành tham gia Đoàn. Dự kiến thời gian lưu trú ở 01 tỉnh là 02 ngày.

- Nội dung và hình thức kiểm tra: đoàn có thể kiểm tra riêng từng CTMTQG trên địa bàn từng tỉnh/TP hoặc lồng ghép kiểm tra chung các CTMTQG với nhau tùy theo yêu cầu của mỗi đợt công tác (*mẫu báo cáo của Đoàn công tác theo phụ lục 2 của Kế hoạch này*).

5. Kinh phí cho Đoàn kiểm tra, giám sát: từ nguồn vốn sự nghiệp phân bổ cho các bộ, ngành thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, ngành và các đơn vị trực thuộc Bộ GTVT: có trách nhiệm cử đại diện tham gia đầy đủ, theo đúng thành phần và chuẩn bị tài liệu, nội dung giám sát theo chuyên môn và lĩnh vực được phân công. Chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đợt công tác, các thành viên Đoàn kiểm tra gửi ý kiến đánh giá về Bộ GTVT (qua Vụ Kế hoạch - Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi báo cáo tới Ban Chỉ đạo Trung ương, các Tổ trưởng Tổ công tác CTMTQG.

2. UBND các tỉnh/TP thuộc địa bàn kiểm tra, căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá chủ động phối hợp với Bộ GTVT để bố trí làm việc với Đoàn.

3. Vụ Kế hoạch – Đầu tư làm đầu mối, thông báo kế hoạch kiểm tra cho địa phương và chuẩn bị nội dung, tài liệu chung phục vụ Đoàn; mời các thành viên Đoàn kiểm tra. Tổng hợp ý kiến các thành viên để hoàn thiện Báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá.

4. Văn phòng Bộ: xây dựng và phê duyệt dự toán kinh phí triển khai kế hoạch hàng năm; có văn bản đề nghị Bộ GTVT giao dự toán chi ngân sách để thực hiện kế hoạch.

5. Vụ Tài chính: tham mưu giao dự toán chi ngân sách cho Văn Phòng Bộ để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước./.

Phụ lục 1**Thành phần, số thành viên Đoàn kiểm tra do Bộ GTVT chủ trì và thời gian dự kiến làm việc với UBND Tỉnh/TP thuộc địa bàn kiểm tra**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Họ và tên thành viên Đoàn công tác	Chức vụ, đơn vị công tác và số điện thoại liên hệ	Thời gian kiểm tra dự kiến	Địa bàn kiểm tra
Đoàn kiểm tra định kỳ cuối hàng năm			25/11/2022	
1	...	...		
2	...	...		
...	...	...		
Đoàn kiểm tra định kỳ 06 tháng đầu năm			20/6/2022	
1	...	...		
2	...	...		
...	...	...		
Đoàn kiểm tra đột xuất			...	
1	...	...		
2	...	...		
...	...	...		

Phụ lục 2**Mẫu báo cáo của Đoàn công tác do Bộ GTVT chủ trì****BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC - BGTVT

Hà Nội, ngày.....tháng....năm 2022

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia của Đoàn công tác liên ngành do Bộ Giao thông vận tải chủ trì****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Thành phần đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá:.....
2. Thời gian kiểm tra, giám sát, đánh giá:.....
3. Địa bàn kiểm tra, giám sát, đánh giá:.....

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp.
 - Việc xây dựng, ban hành văn bản triển khai các cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện ở các cấp (tỉnh, huyện, xã).
 - Hệ thống tổ chức, nhân lực, trang thiết bị; truyền thông, thông tin và các hoạt động nhằm nâng cao năng lực, thúc đẩy bình đẳng giới v.v..
2. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình.
 - Tổng vốn thực hiện Chương trình: ngân sách trung ương (vốn ĐTPT, vốn SN); ngân sách địa phương (vốn ĐTPT, vốn SN); vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn huy động hợp pháp khác...
 - Các cơ chế bố trí, phân bổ vốn thực hiện Chương trình; cơ chế quản lý tài chính và thanh quyết toán các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.
3. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của từng CTMTQG
 - Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của từng Chương trình so với chỉ tiêu chủ yếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Việc thực hiện các mục tiêu cụ thể, các kết quả đầu ra chủ yếu của các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của từng Chương trình.
 - Các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả trong thực hiện Chương trình.
4. Tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình: Tác động kinh tế - xã hội; môi trường, sinh thái; hiệu quả đầu tư, tính bền vững của Chương trình; tác động đến các nhóm đối tượng thụ hưởng; sự tham gia của người dân và sự hài lòng của người dân đối với Chương trình.

5. Đánh giá chung: Kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện.

III. CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị và đề xuất của địa phương.
2. Giải quyết kiến nghị theo thẩm quyền của Đoàn công tác.
3. Kiến nghị và đề xuất của Đoàn công tác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Phạm Bình Minh, Trưởng Ban Chỉ đạo TW các CTMTQG;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Tổ trưởng các Tổ công tác CTMTQG;
- Các bộ: KH&ĐT, Tài chính, LĐTB&XH, NNPTNT và Ủy ban Dân tộc;
- Lưu: VT, KHĐT.

TRƯỞNG ĐOÀN CÔNG TÁC